

Bản án: 110/2025/HS-PT
Ngày: 06-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Bích Tuyền

Ông Huỳnh Hữu Nghĩa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*

Bà Đoàn Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Bùi Trọng H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Tây Ninh).

Bị cáo có kháng cáo: **Bùi Trọng H**, giới tính: Nam; tên gọi khác: Không có; ngày tháng năm sinh: 24/4/1976; nơi sinh: Thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Số nhà E, đường B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Chỗ ở hiện nay: Số nhà D B, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; chức vụ trước khi phạm tội: Không; họ và tên cha: Bùi Văn B, sinh năm 1935 (chết); họ và tên mẹ: Lê Thị H1, sinh năm 1940 (sống); anh, chị, em ruột: Có 06 người, lớn nhất sinh năm 1959, nhỏ nhất sinh năm 1980; vợ: Trần Thị Kim H2, sinh năm 1978; con: Có 02 người, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Bùi Trọng H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/11/2024 đến ngày 22/12/2024 (có mặt)

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư Bùi Văn T là Luật sư của Chi nhánh Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L, nay là tỉnh Tây Ninh (có mặt)

Bị hại: Bà Bùi Thị P, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Số D, N, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 09/3/2024, tại nhà Bùi Văn B ngụ tại đường số A, khu dân cư T, thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An có những người gồm: Bùi Trọng H, Bùi Thanh V (con ruột H), Bùi Thị T1, Bùi Thị H3 và Bùi Thị P (chị ruột H) đang tổ chức đám tang cho B. Trong lúc T1, H3, P đang ngồi nói chuyện với Nguyễn Văn T2 (là người cúng đám tang) về việc lo đám tang cho B tại bàn tròn phía trước nhà B, H và V cũng ngồi tại bàn tròn gần bàn của P. Trong lúc nói chuyện, giữa H và P xảy ra mâu thuẫn cự cãi, xô xát nhau về việc chuyện gia đình nên H lấy 01 cái ghế bằng kim loại có 04 chân, mặt ghế hình tròn đường kính 29cm, chiều cao 51cm, đường kính chân ghế 44cm gần chỗ H đang ngồi cầm trên hai tay đứng đối diện cách P khoảng 1,5m đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống vào vùng đầu của P, P đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào tay gây thương tích, P bỏ chạy thì H tiếp tục cầm 01 ghế bằng kim loại trên tay phải ném trúng vào chân phải của P gây thương tích nhẹ. H tiếp tục lấy 01 cái ghế bằng kim loại cầm trên tay phải ném về hướng P nhưng không trúng thì T1 và H3 can ngăn nên H bỏ đi vào nhà, P được đưa đến Bệnh viện Đ thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An điều trị vết thương. Ngày 02/4/2024, Bùi Thị P tố cáo đến Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An đề nghị xử lý hình sự đối với H.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 126/KLTTCT-TTPY ngày 06/5/2024 của trung tâm P1, Sở Y, kết luận:

“ 1. Các kết quả chính:

- Gãy đầu dưới xương quay trái.
- Gãy mỏm trám trụ trái. Hạn chế vận động khớp cổ tay trái ít.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Thị P tại thời điểm giám định là 16%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác:

- Gãy đầu dưới xương quay trái và gãy mỏm trám trụ trái. Hạn chế vận động khớp cổ tay trái ít. Tỷ lệ 16%.
- Vết thương có khả năng do vật tày gây ra”.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSĐH ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Bùi Trọng H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2025

của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, nay là Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Trọng H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Trọng H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Bùi Trọng H tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, bị cáo Bùi Trọng H kháng cáo xin cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Bùi Trọng H thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Do mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng đối với hành vi của bị cáo gây ra, nên bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Bị hại Bùi Thị P xác định việc mâu thuẫn, xô xát giữa bị cáo và bị hại là hai chị em ruột, bị hại P có phần lỗi do bị hại P có lời lẽ qua lại chuyện nội bộ gia đình, xúc phạm con của bị cáo H trong đám tang của cha ruột. Từ đó, làm bị cáo nóng giận không kiềm chế, đã có hành vi dùng ghế inox gây thương tích 16% cho bị hại. Bị hại P xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo H để có điều kiện chăm sóc mẹ già và các con, vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang trực tiếp phụng dưỡng mẹ già.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Bùi Trọng H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Trọng H đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo được bị hại bà P làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt là tình tiết giảm nhẹ hình phạt

theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ.

Xét kháng cáo của bị cáo: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo có bổ sung tình tiết, xác nhận nơi cư trú từ năm 2023 đến nay, có việc làm ổn định từ năm 2008 đến nay, đơn xin bãi nại của bị hại P.

Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có việc làm ổn định và là lao động chủ yếu nuôi sống gia đình nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương giám sát cũng đủ sức răn đe, giáo dục. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, do đó có căn cứ xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2021: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Trọng H, sửa hình phạt Bản án sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; nay là Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Tây Ninh. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Trọng H 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 06/8/2025.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy việc là của mình là sai trái pháp luật xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/3/2024, tại phía trước nhà của Bùi Văn B tại đường số A, khu dân cư T, thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (cha ruột của Bùi Trọng H và Bùi Thị P), do có mâu thuẫn từ việc P nói với H là Bùi Thanh V trước đây ở nhà của P trộm cắp tiền của P nên giữa P và H xảy ra mâu thuẫn cự cãi, xô xát nhau. Sau đó, H có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 cái ghế bằng kim loại có 04 chân, mặt ghế hình tròn đường kính 29cm, chiều cao 51cm, đường kính chân ghế 44cm cầm trên hai tay đứng đối diện cách P khoảng 1,5m, đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống vào vùng đầu của P, P đưa tay trái lên đỡ trúng vào tay trái gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 16%. Vì vậy, hành vi phạm tội của Bùi Trọng H là dùng hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho bà

P tỷ lệ 16%. Hành vi của bị cáo Bùi Trọng H đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Bùi Trọng H 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo H phạm tội trong hoàn cảnh nhà có đám tang cha ruột, bị hại P lại có lỗi khi có lời lẽ xúc phạm con bị cáo làm cho bị cáo kích động. Tình tiết trên tuy không phải là trường hợp phạm tội do tinh thần bị kích động mạnh nhưng cũng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo có bổ sung xác nhận nơi cư trú từ năm 2023 đến nay, có việc làm ổn định từ năm 2008 đến nay. Bị hại P có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa cũng xin cho bị cáo hưởng án treo để nuôi mẹ già, con nhỏ, đây là những tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s và e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có việc làm ổn định và là lao động chính nuôi sống gia đình (mẹ già và 01 con nhỏ còn đi học), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù sẽ làm gia đình của bị cáo càng khó khăn, túng quẫn. Việc áp dụng hình phạt án treo sẽ hóa giải được mối bất hòa trong quan hệ thân tộc (bị cáo và bị hại là chị em ruột), thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe, giáo dục; đủ điều kiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo như lời đề nghị của Kiểm sát viên, lời bào chữa của Luật sư tại phiên tòa và ý kiến của bị hại. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2021; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Trọng H, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Tây Ninh) về phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Bùi Trọng H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[7] Các nội dung, quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e, khoản 1, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2021.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Trọng H.

Sửa Bản án sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Tây Ninh) về phần hình phạt.

2. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Trọng H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s và e, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Trọng H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án 06/8/2025.

3. Giao bị cáo Bùi Trọng H về Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì bị cáo H phải thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của Luật cư trú.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

4. Bị cáo Bùi Trọng H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (01b);
- TAND khu vực (02b);
- VKSND khu vực (01b);
- Thi hành án dân sự tỉnh (01b);
- VP.CQANDT CA tỉnh (02b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh